

NGUYỄN HÒA. 2007. Hệ hình nhận thức trong nghiên cứu ngôn ngữ. *Ngôn ngữ*. Số 1, 6-26.

Bài báo mang lại một bức tranh về việc nghiên cứu ngôn ngữ từ góc độ ngôn ngữ học nhận thức (CL). CL có hai đặc trưng khái quát – generalization, và đặc trưng nhận thức – cognitive. CL hoạt động trên bốn nguyên lý sau đây: cấu trúc ngữ nghĩa là cấu trúc ý niệm, cấu trúc ý niệm được nhận thức bởi năng lực tự hữu của con người, quá trình kiến tạo nghĩa là quá trình ý niệm hoá, và ý nghĩa mang tính bách khoa.

Có thể kể một số lý thuyết chính như sau trong ngữ học nhận thức (một bộ phận của CL): Lý thuyết sơ đồ hình tượng (image schema theory), Lý thuyết ẩn dụ ý niệm (conceptual metaphor), Lý thuyết không gian tinh thần (mental spaces), Nghĩa học bách khoa. (encyclopaedic semantics), Phân loại và các mô hình nhận thức lý tưởng hoá (idealized cognitive models - ICM), và Lý thuyết hoà trộn ý niệm (conceptual blending theory). Ngôn ngữ có thể được nghiên cứu từ góc độ ngữ pháp nhận thức. Các tác giả như Talmy và Langacker có những đóng góp quan trọng đối với ngữ pháp học nhận thức. Fillmore và Kay (1999) là các tác giả phát triển lý thuyết ngữ pháp kết cấu.

CL đang góp phần tìm hiểu nguyên nhân sâu xa về sự hoạt động của ngôn ngữ, và đưa lại một bức tranh đầy đủ hơn về mối quan hệ giữa ngôn ngữ, tư duy và thế giới thực hữu được phóng chiếu (projected world). Tuy nhiên, CL còn thiếu tính “dự báo – predictive”, và do nó giả thiết rằng sự tồn tại hệ thống ý niệm để giải thích cho các đặc điểm của ngôn ngữ trong khi chưa cung cấp được các bằng chứng kinh nghiệm (empirical evidence). Mặc dầu vậy, vẫn đủ căn cứ để khẳng định rằng xu hướng tất yếu của nghiên cứu ngôn ngữ học phải mang tính nhận thức bởi lẽ ngôn ngữ hay ý nghĩa về bản chất là nhận thức.

Hoa. N. 2007. A Cognitive Paradigm in the Study of Language. *Journal of Linguistics*. 1, 6-26.

The last few decades sees the emerging role of cognitive linguistics in the study of language. Now, CL finds its existence in two branches: cognitive semantics and cognitive grammar. As a new perspective, it is characterized by two key commitments of generalization and cognition. Most scholars will recognize the four assumptions upon which cognitive semantics CL operates. (i). Conceptual structure is embodied. (ii). Semantic structure of conceptual structure. (iii). Meaning representation is encyclopedic, and (iv). Meaning construction is conceptualization. Some main theories occur such as image schema theory, conceptual metaphor, mental spaces, encyclopedic semantics, idealized cognitive models – ICM, and conceptual blending theory. Talmy and Langacker are big names in cognitive grammar, while Fillmore and Kay are the main drive behind construction theory. In spite of its drawbacks, CL is the way to go as language is cognitive by nature.